TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC TÂN UYÊN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/HS-ST
Ngày: 01-4-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Lước;

2. Ông Bồ Quốc Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa*:** Ông Võ Hữu Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quốc Đ, sinh năm 1991 tại tỉnh Đồng Nai; thường trú: Ấp 1, xã G, huyện Q, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Quang H, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1969; có vợ tên Lưu Thị Kim T, sinh năm 1991; có hai anh em, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/12/2019 cho đến nay. Có mặt.

2. Sơn Vành T, sinh năm 1994 tại tỉnh Sóc Trăng; thường trú: Khóm P, phường V, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở hiện nay: Ấp 4, xã P, huyện Q, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Khơme; tôn giáo: Không; con ông Sơn K, sinh năm 1954 và bà Thạch Thị S, sinh năm 1957; có 05 chị em, lớn sinh năm 1978, nhỏ sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/12/2019 cho đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:* Công ty TNHH Thực phẩm C.

Trụ sở: Ấp B, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Ngọc T – Chức vụ: Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ Công ty TNHH C, là người đại diện theo ủy quyền. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1950; địa chỉ: 423 lô I, chung cư T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

2. Chị Võ Thị Minh H, sinh năm 1990; địa chỉ: Khu phố N, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Quốc Đ và bị cáo Sơn Vành T được Công ty TNHH Thực phẩm C ký hợp đồng lao động, làm việc tại Trại gà L1 thuộc xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương. Bị cáo Đ được phân công là trưởng trại gà, phụ trách quản lý về tài sản, phân công nhiệm vụ tại trại. Bị cáo T là nhân viên kỹ thuật.

Khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 03/10/2019, sau khi xuất hết gà trong trại, bị cáo Đ kiểm tra thấy tại nhà kho còn dư 50 bao cám nguyên và 50 bao cám gà ăn dư đã được gom lại, không phù hợp với lượng cám báo cáo về công ty. Bị cáo gọi điện cho người tên S (chưa rõ nhân thân, lai lịch) thuê xe tải với giá 1.500.000 đồng chở số cam dư ra khỏi trại gà để tiêu thụ. Bị cáo vào văn phòng của Trại gà lấy giấy cho xe ra vào cổng chị Võ Thị Minh H đã ký sẵn để trong tủ chưa sử dụng đến, bị cáo ghi thêm nội dung "chuyển cám 50 bao", "xe 60C", "lái xe Nguyễn Ngọc S". Đến khoảng 21 giờ, cùng ngày bị cáo gọi điện cho bị cáo T lên văn phòng ngắt nguồn điện camera an ninh, đưa cho bị cáo T giấy ra vào cổng đã viết trước đó và nói với bị cáo T "lát có xe đến thì dẫn xe vào lấy cám, cho lấy sử dụng". Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, xe ô tô của S đến, bị cáo Đ gọi điện cho ông Nguyễn Hoàng H là bảo vệ mở cổng cho xe vào. Bị cáo T dẫn đường cho xe của S đến nhà kho lấy cám. S cùng hai người khác (không rõ nhân thân, lai lịch) chuyển 100 bao cám lên xe. Bị cáo T cầm giấy cho xe ra cổng đưa cho ông H, để cho S vận chuyển xe cám ra ngoài. Đến ngày 07/10/2019, bị cáo Đ nhận được số tiền 19.000.000 đồng do Nguyễn Phi S chuyển vào tài khoản cho bị cáo. Đến ngày 11/10/2019, công ty phát hiện hành vi phạm tội của bị cáo nên trình báo Cơ quan công an xử lý.

Tại bản kết luận định giá số 107/KLHĐ –ĐGTS ngày 31/10/2019, Hội đồng định giá tài sản huyện Bắc Tân Uyên kết luận 100 bao cám mã 2047R bị chiếm đoạt trị giá 32.475.789 đồng.

Bản cáo trạng số: 19/CT – VKS- BTU ngày 10 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Quốc Đ và Sơn Vành T về Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong

phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc Đ mức án từ 01 năm 03 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 04 năm.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Sơn Vành T mức án từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên Viện kiểm sát không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Quốc Đ và Sơn Vành T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không trình bày ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên, không trình bày lời bào chữa cho hành vi phạm tội, lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Bị cáo Nguyễn Quốc Đ và Sơn Vành T được Công ty TNHH thực phẩm C ký hợp đồng lao động có thời hạn, làm việc tại Trại gà L1 thuộc xã L, huyện U, tỉnh Bình Dương. Bị cáo Đ được giao nhiệm vụ quản lý phụ trách công việc tại trại gà. Ngày 03/10/2019, sau khi xuất gà trong trại thấy còn dư cám, bị cáo đã liên hệ với tượng tên S (chưa rõ nhân thân lai lịch) và cùng bị cáo Sơn Vanh T chiếm đoạt 100 bao cám gà mã 2047R theo kết quả định giá có trị giá 32.475.789 đồng của bị hại Công ty TNHH thực phẩm C.

Như vậy, hành vi lợi dụng sự tin tưởng của bị hại khi được giao tài sản các bị cáo đã sử dụng thủ đoạn gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản, tổng trị giá 32.475.789 đồng đã đủ yếu tố cấu thành Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số 19/CT – VKS - BTU ngày 10 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Quốc Đ đã tự nguyện bồi thường cho bị hại, bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, thể hiện việc chưa có tiền án, tiền sự, là người lao động có nghề nghiệp.

Xét các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu. Xét thấy không cần bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù cho các bị cáo hưởng án treo giao về cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với các bị cáo, không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Đối với chị Võ Thị Minh H không biết việc bị cáo Nguyễn Quốc Đ sử dụng giấy cho xe ra, vào cổng do chị H ký trước để thực hiện hành vi phạm tội nên không xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với ông Nguyễn Văn H là bảo vệ, không biết việc các bị cáo phạm tội nên không xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng Nguyễn Phi S đã đi khỏi địa phương. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau là phù hợp quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận đủ số tiền bị cáo Nguyễn Quốc Đ bồi thường, không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quốc Đ và Sơn Vành T phạm Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

1.1 Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc Đ 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Quốc Đ về cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện Q, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

1.2 Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo Sơn Vành T 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Sơn Vành T về cho Ủy ban nhân dân phường V, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 của Luật Thi Hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Quốc Đ và Sơn Vành T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo (02);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Công an huyện Bắc Tân Uyên ();
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú (02);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Quyết